

Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

+ **Chị Nguyễn Thị Tiền G, sinh năm: 1982;**

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố H. Nơi tạm trú: CH 1825, N05, Ecohome 3, phường Đ, thành phố H.

+ **Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1974;**

Nơi thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Tiền G và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 02 năm 2009 tại UBND thị trấn C, huyện C (nay là phường C), thành phố H, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay chị G và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tiền G và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 25/01/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 27/4/2013. Ly hôn chị G, anh S thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H và cháu Nguyễn Ngọc Linh C cho chị Nguyễn Thị Tiền G là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau ly hôn.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tiền G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tiền G và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ chung vợ chồng: Không có công nợ chung vợ chồng.

[6] Về lệ phí việc ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tiên G và anh Nguyễn Văn S phải chịu lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tiên G và anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 25/01/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 27/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Tiên G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn S cho đến khi chị G có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Tiên G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Tiên G và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tiên G và anh Nguyễn Văn S không có công nợ chung.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Tiên G và anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền anh, chị đã nộp tại biên lai số 0001510, ngày 23/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Xác nhận chị Nguyễn Thị Tiên G và anh Nguyễn Văn S đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh